

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9 - 2022

“V/v : “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Thanh H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân M, phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. (Anh Lê Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân M, phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. (Chị Lê Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2022, bản tự khai và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì nguyên đơn, anh Lê Thanh H trình bày:

Anh và chị Lê Thị L lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tập N, huyện Tiều C, tỉnh Trà Vinh ngày 02/4/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về nhà ngoại tại phường Quảng P sinh sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã, vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng sống chung đã lâu nhưng không có con, hai vợ chồng đã đi khám nhiều nơi nhưng không có kết quả. Vì vậy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân hơn 3 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không có. Hiện tại vợ chồng anh không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 18/08/2022 chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Lê Thanh H lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tập N, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh ngày 02/4/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về nhà ngoại tại phường Quảng P sinh sống, quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, lấy nhau đã lâu nhưng không có con chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không quan tâm đến nhau. Nay anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị L cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung: Không có. Hiện tại vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Thanh H và chị Lê Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường Quảng P với lý do công việc thường xuyên đi làm xa nên không thể trực tiếp đến Tòa án giải quyết được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Lê Thanh H khởi kiện xin ly hôn với bị đơn chị Lê Thị L. Bị đơn hiện có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Tân M, phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Lê Thanh H và bị đơn chị Lê Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh H và chị Lê Thị L yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tập N, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau, vợ chồng chuyển về nhà ngoại sinh sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, hay xảy ra cãi vã, vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng không có con chung, Vợ chồng sống ly thân hơn 3 năm, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị L cũng đồng ý. Xét trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị L là có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng thống nhất không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Không có. Hiện tại vợ chồng anh chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về án phí: Anh Lê Thanh H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Lê Thanh H và chị Lê Thị L.

2. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh H và chị Lê Thị L.

3. Về quan hệ con chung: Không có.

4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Thanh H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003432 ngày 09 tháng 8 năm 2022. Anh Lê Thanh H đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Thanh H và chị Lê Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi anh H và chị L thường trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND phường Quảng P;
- Lưu VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương